TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS - ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung;

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố VY.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang S, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 81, đường T, tổ dân phố TG, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị K và có 03 con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo S bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2019, Nguyễn Quang S đang ngồi ở bàn ghi sổ xố đặt ở trước cửa nhà tại số nhà 81 Tôn Đức Thắng, tổ dân phố TG 2, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc thì có hai người tự khai là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 và Nguyễn Đức T2, sinh năm 1994, đều trú tại xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến ghi số lô, số đề (đánh bạc) với S, cụ thể:

S ghi cho T1 các số lô 02, 20, 12, 21 mỗi số 20 điểm, tương ứng 20 x 4 x 22.500đ = 1.800.000đ và các số đề 02, 20, 12, 21 mỗi số 27.000đ, được 108.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà S bán cho T1 được là 1.908.000đ.

S ghi cho T2 các số lô 35, 53, 48 mỗi số 50 điểm, tương ứng 50 x 3 x 22.500đ = 3.375.000đ. Tổng số tiền lô mà S bán cho T2 được là 3.375.000đ. Các số lô, đề mà S bán cho T1 và T2 được S ghi vào tờ giấy A4.

T1 đưa cho S 2.000.000đ, T2 đưa cho S 3.500.000đ nhưng S chưa kịp trả lại tiền thừa thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: 01 tờ giấy A4, trên có ghi các số lô, số đề mà S bán cho các con bạc vào ngày 13/01/2019 và 14/01/2019, 01 bút bi màu đen; thu trên người S số tiền 5.500.000 đồng là tiền T1 và T2 vừa đưa để đánh lô, đề. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tổng cộng 6.740.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, 01 bút bi và 01 thẻ căn cước công dân do Nguyễn Quang S tự nguyện giao nộp.

Qua điều tra và tại phiên tòa xác định Nguyễn Quang S ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc bán vé số cho Công ty tại nhà. Ngoài ghi xổ số theo quy định, ngày 13/01/2019, S còn đánh bạc qua hình thức ghi số lô, số đề cho khách hàng có nhu cầu vào thời gian trước giờ quay mở thưởng xổ số miền Bắc, với mức giá S quy định là 22.500đ/01 điểm lô, nếu trúng 01 điểm lô người thắng sẽ được 80.000đ; cứ 1000đ tiền đề nếu trúng thì người thắng sẽ được hưởng 70.000đ. Người chơi trúng đề là người ghi số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, còn người trúng lô là có số ghi lô trùng với 02 số cuối của số trúng thưởng các giải. Nếu có người trúng đề hoặc lô thì S phải trả tiền cho người trúng, nếu không ai trúng lô, đề thì S được số tiền khách đã ghi. Với phương thức như vậy, trong các ngày 13, 14/01/2019, S đánh bạc qua hình thức đánh lô, đề với các đối tượng cụ thể như sau:

* Ngày 13/01/2019, S đánh bạc qua hình thức đánh lô, đề cho 07 đối tượng (thể hiện trong bảng kê lô, đề của S), cụ thể như sau:

- S đánh bạc với anh Đạt các số lô 06, 60 mỗi số 05 điểm, tương ứng 5 x 2 x 22.500đ = 225.000đ và các số đề 36, 63, 06, 60 mỗi số 10.000đ = 40.000đ nhưng trên cáp đề ghi mỗi số đề 11.000đ (gồm cả tiền hoa hồng) nên số tiền làm căn cứ trả cho anh Đạt nếu trúng thưởng là 11.000đ x 4 = 44.000đ. Số tiền mà S thực nhận là 265.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà S bán cho Đạt được tính là 269.000đ.

- S đánh bạc với anh Đức các số lô 28, 76 mỗi số 10 điểm, tương ứng 10 x 2 x 22.500đ = 450.000đ và các số đề 35, 55, 00, 11 mỗi số 50.000đ được 200.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà S bán cho Đức được 650.000đ.

- S đánh bạc với anh Duy số lô 05 là 04 điểm, tương ứng 4 x 22.500đ = 90.000đ và lô hai xiên 29-96 là 40.000đ. Tổng số tiền lô mà S bán cho Duy được 130.000đ.

- S đánh bạc với anh Hiệp các số lô 66, 06, 60, 90, 09, 75, 57, 87, 78 mỗi số 03 điểm, tương ứng 9 x 3 x 22.500đ = 607.500đ. Số lô 24 là 10 điểm, 22 là 50 điểm, 87, 33, 88, 73 mỗi số 05 điểm, tương ứng 80 x 22.500đ = 1.800.000đ. Số lô 20, 60 mỗi số 10 điểm, tương ứng 10 x 2 x 22.500đ = 450.000đ. Số đề đầu 0, đuôi 0 và đầu 4 đuôi 4 là 5.000đ/1 số, gồm 38 số, tương ứng 38 x 5.000đ = 190.000đ nhưng trên cáp đề ghi mỗi số đề 6.000đ/1 số (gồm cả tiền hoa hồng) nên số tiền làm căn cứ trả cho anh Hiệp nếu trúng thưởng là 38 x 6.000đ = 228.000đ. Số đề kép bằng 10/1 số, tương ứng 10 x 10.000đ = 100.000đ. Tổng số lô, đề mà S bán cho Hiệp được tính là 3.185.500đ. Do thiếu tiền trả, Hiệp nợ lại S 1.050.000đ. Số tiền mà S thực nhận của Hiệp là 2.097.500đ.

- S đánh bạc với anh Thông các số lô: 45 là 30 điểm; 89, 22 mỗi số 10 điểm, tương ứng 50 x 22.500đ = 1.125.000đ và các số đề: 14 là 30.000đ, 41 là 20.000đ nhưng trên cáp đề ghi 33.000đ và 22.000đ (gồm cả tiền hoa hồng) nên số tiền làm căn cứ trả cho anh Thông nếu trúng thưởng là 55.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà S bán cho Thông được tính là 1.180.000đ, trong đó, S thực nhận số tiền của Thông là 1.175.000đ.

- S đánh bạc với anh Quyết các số đề 49, 94 mỗi số 5.000đ, được 10.000đ. Tổng số đề mà S bán cho Quyết được là 10.000đ.

- S đánh bạc với chị Hoa các số đề 39, 96, 91 mỗi số 10.000đ được 30.000đ và số đề 93 là 20.000đ, tổng được 50.000đ. Số lô 01 là 20 điểm; 10, 07, 70 mỗi số 10 điểm, tương ứng 50 x 22.500đ = 1.125.000đ. Tổng số tiền lô, đề mà S bán cho chị Hoa được là 1.175.000đ.

Trong ngày 13/01/2019, tổng cộng S đã bán số lô, số đề trái phép được tính theo quy định là 6.599.500đ.

Đối chiếu kết quả sổ xố mở thưởng cùng ngày Hiệp trúng 11 điểm lô 87 và 09, tương ứng 11 x 80.000đ = 880.000đ. Xác định số tiền S đánh bạc là 6.599.500 + 880.000 = 7.479.500đ. Do Hiệp nợ S 1.050.000đ nên S không trả tiền trúng lô cho Hiệp, số tiền S thực nhận từ việc ghi lô, đề ngày 13/01/2019 là 5.502.500đ.

* Ngày 14/01/2019, S đánh bạc với 05 đối tượng đến ghi lô, đề thể hiện trong bảng kê lô, đề của S, cụ thể như sau:

- S đánh bạc với anh Vĩnh với số lô 10 là 10 điểm = 10 điểm x 22.500đ = 225.000đ. Tổng số tiền S phải thu của Vĩnh là 225.000đ nhưng Vĩnh vẫn nợ số tiền trên của S.

- S đánh bạc với anh Thông số lô 71 là 50 điểm, tương ứng 50 x 22.500đ = 1.125.000đ.

- S đánh bạc với anh Cháy số lô 27 là 05 điểm, tương ứng 05 x 22.500đ = 112.500đ.

Khi S đang ghi cho anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Đức T2 tổng số tiền lô, đề là 5.283.000 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Trong ngày 14/01/2019, S đã bán số lô, số đề trái phép được tổng cộng 6.745.500đ. Xác định số tiền S đánh bạc là 6.745.500đ nhưng do Vĩnh chưa trả 225.000đ nên S thực nhận số tiền là 6.520.500đ.

Đối với số tiền cơ quan công an thu trên người S tại thời điểm bắt quả tang và số tiền S tự nguyện giao nộp, tổng cộng 12.240.000đ, trong đó: 12.023.000đ là tiền S bán lô, đề ngày 13, 14/1/2019 mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 217.000đ là tiền còn thừa của T1, T2 mua lô, đề nhưng do chưa xác định được T1, T2 là ai, ở đâu nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 48/CT – VKSNDTPVY - VP ngày 01/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố bị cáo Nguyễn Quang S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung, chứng cứ đã thu thập nêu trên. Những người có quyền lợi liên quan quá trình điều tra khai phù hợp lời khai của bị cáo và phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 04 ngày tạm giữ = 12 ngày cải tạo không giam giữ); áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015 để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Miễn khấu trừ thu nhập với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quang S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang S đang đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề trái phép cho các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn

Đức T2 tại bàn ghi xổ số đặt ở trước cửa nhà S tại số nhà 81 Tôn Đức Thắng, tổ dân phố TG 2, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả điều tra xác định Nguyễn Quang S đánh bạc bằng cách ghi lô, đề trái phép cho các con bạc không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 13/01/2019, số tiền là 7.479.500đ và vào ngày 14/01/2019 là 6.745.500đ.

Hành vi như trên của bị cáo Nguyễn Quang S đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Nội dung điều luật quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ … thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Đánh bạc vừa làm mất thời gian, kinh tế bị ảnh hưởng và là nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn, hành vi vi phạm pháp luật, hay tội phạm khác.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt đến 03 năm tù, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không tuân thủ pháp luật vì ham lợi được thua bằng tiền dẫn đến phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo hành vi phạm tội ngày 13/4/2019 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo là người từng tham gia quân đội chống Mỹ, tham gia quân tình nguyện tại Campuchia; khi phạm tội bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi), bị bệnh gut mãn tính nên cần được xem xét để giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đánh bạc hai ngày 13 và ngày 14/01/2019, mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên. Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, tuổi cao, lý lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định do vậy có thể xử hình phạt cải tạo không giam giữ như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 17/01/2019 (04 ngày), được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ 12 ngày (mỗi ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đức T2 khai ở xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có ai đúng nhân thân lý lịch như T2, T1 khai ở xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, còn những đối tượng khác tham gia đánh bạc S khai là những đối tượng qua đường nên không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra để xử lý là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

01 bảng kê Nguyễn Quang S ghi số lô, số đề mà các đối tượng đến đánh lô, đề là vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án; số tiền 12.023.000đ là tiền đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 217.000đ mà T1, T2 mua lô, đề đưa thừa cho S nhưng chưa nhận lại nhưng do chưa xác định được T1, T2 là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp; 02 bút bi là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại Masstel màu đen đã tạm giữ S không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho S nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Để tăng tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Xét bị cáo đã cao tuổi, không có thu nhập ổn định, bản thân bị bệnh và đã phạt tiền là hình phạt bổ sung nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang S: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc" nhưng được trừ đi 12 ngày. Bị cáo Nguyễn Quang S còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Quang S cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321của Bộ luật Hình sự 2015: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quang S 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.023.000đ, là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Quang S 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại Masstel không liên quan đến sự việc phạm tội nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VY)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết S 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP VY;
- Công an TP VY;
- Chi cục thi hành án TP VY;
- Thi hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh